

**ĐỀ CƯƠNG
ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
LỚP 4 CUỐI HỌC KÌ 1**

I. PHÂN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: *Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình vào thời gian nào?*

- | | |
|---------------|---------------|
| A. 02/09/1944 | C. 02/09/1946 |
| B. 02/09/1945 | D. 02/09/1947 |

Câu 2: *Điền các từ có trong ngoặc kép vào chỗ chấm thích hợp để hoàn thành thông tin về sự kiện Lý Công Uẩn dời đô ra thành Thăng Long:*

(Thăng Long, Lý Công Uẩn, Đại La, Trần, Lý, Hậu Lê)

Sau khi được tôn lên làm vua (1) dời đô ra (2) vào năm 1010 và đổi tên Đại La thành (3).....

Từ đó, nơi đây là kinh đô của các triều đại (4):, (5).....(6).....

Câu 3: *Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm nào?*

- | | |
|-------------|-------------|
| A. Năm 1990 | C. Năm 2000 |
| B. Năm 2011 | B. Năm 2021 |

Câu 4: *Trống đồng Đông Sơn được phát hiện lần đầu tiên ở đâu?*

- | | |
|----------------|-------------|
| A. Hòa Bình | B. Âu Lạc |
| C. Đại Cồ Việt | D. Đại Việt |

Câu 5: *Đặc điểm chính của địa hình ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?*

- A. Địa hình tương đối bằng phẳng.
B. Địa hình gồm các Cao Nguyên xếp tầng.
C. Địa hình chủ yếu là đồi núi.
D. Địa hình có dạng hình tam giác.

Câu 6: *Ngày Quốc lễ Giỗ tổ Hùng Vương là ngày nào ?*

- A. Ngày 8 tháng 3 âm lịch hằng năm.
B. Ngày 30 tháng 4 hằng năm.
C. Ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm.
D. Ngày 1 tháng 5 hằng năm.

Câu 7: *a) Nhà nước đầu tiên của nước ta có tên là gì?*

- | | |
|-------------|-------------|
| A. Văn Lang | C. Việt Nam |
| B. Âu Lạc | D. Đại Việt |

b) Thành Cổ Loa có dạng gì?

- A. Hình tròn
B. Hình thang
C. Hình vuông
D. Hình xoáy tròn ốc

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

(Tiên Đường, Hậu Đường, hoàng tử, quý tộc, quan lại)

Quốc Tử Giám ở phía sau là khu Thái Học gồm nhà và nhà..... Đây là nơi học tập của các.....con gia đình..... và những người giỏi trong nước (thời phong kiến).

Câu 9: Hãy nối tên nước ở cột A với tên các nhân vật lịch sử ở cột B

A	B
A. Văn Lang	1. Đinh Bộ Lĩnh
B. Âu Lạc	2. Vua Hùng
C. Đại Cổ Việt	3. An Dương Vương
D. Đại Việt	4. Lý Thánh Tông

Câu 10: a) Một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là:

- A. Hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, lễ hội Phủ Giày
B. Hội Chùa Hương, Hội Đám Trầu, Hội Mừng Năm Mới
C. Hội Lim, hội chùa Hương, hội Mừng Cơm Mới
D. Hội Lim, hội chùa Hương, hội Cồng Chiêng, Hội Đám Trầu

b) Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ như thế nào?

- A. Nhà được đắp bằng đất hoặc xây bằng gạch, mái lợp lá hoặc ngói.
B. Nhà được đắp bằng đất mái lợp lá
C. Nhà được xây kiểu nhà ống với nhiều tầng
D. Nhà được xây bằng gạch bê tông cốt thép

Câu 11: Nối cột A với cột B để thể hiện đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn

A	B
1. Dân cư	a. Thuận lợi phát triển nền kinh tế biển
2. Khí hậu	b. Chạm bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm...
3. Thung lũng	3. Dân tộc kinh
4. Sườn núi	4. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất

Câu 12: a) Sông Hồng chảy qua những tỉnh, thành phố nào ở nước ta?

- A. Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nam, Thành phố Hà Nội, Thái Bình
B. Thành phố Hà Nội, Nam Định, Vĩnh, Hải Phòng
C. Thành phố Hà Nội, Nam Định, Vinh, Nha Trang
D. Có dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta

b) Một số tên gọi khác của sông Hồng

- A. Hồng Hà
B. Lạc Hà
C. Sông Hường
D. Sông Cả

Câu 13: Nhận định nào sau đây không phải đặc điểm của địa hình vùng Duyên hải miền Trung?

- A. Phía tây là địa hình đồi núi
B. Phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp
C. Ven biển có các cồn cát, đầm phá
D. Có các dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta

Câu 14: Dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta là dãy núi nào?

- A. Dãy Trường Sơn
B. Dãy Hoàng Liên Sơn
C. Dãy Tam Đảo
D. Dãy Cung Đông triều

Câu 15: Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B để tạo thành thông tin hoàn chỉnh:

CỘT A	CỘT B
1. Người dân ở Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là	a. Thuận lợi phát triển ngành kinh tế biển.
2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ do	b. chạp bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm,...
3. Khoáng sản phong phú ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	c. dân tộc Kinh.
4. Vùng đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như	d. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.

Câu 16: Đúng ghi Đ, Sai ghi S thích hợp vào ô vuông:

- ☐ Ngoài trồng lúa nước, vùng Đồng bằng Bắc Bộ còn trồng rau màu và cây ăn quả.
☐ Nhà truyền thống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thường là nhà cao tầng, xây bằng gạch, ngói.
☐ Vào mùa hạ, sống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thường cạn nước.
☐ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi sinh sống của dân tộc Kinh.

Câu 17: Đặc điểm chính của địa hình ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?

- A. Địa hình tương đối bằng phẳng.
B. Địa hình gồm các Cao Nguyên xếp tầng.
C. Địa hình chủ yếu là đồi núi.
D. Địa hình có dạng hình tam giác.

Câu 18: Dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta là dãy núi nào?

- A. Dãy Trường Sơn
B. Dãy Hoàng Liên Sơn.
C. Dãy Tam Đảo
D. Cánh Cung Đông Triều

Câu 19. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình vào thời gian nào?

- A. 2/9/1944. C. 2/9/1946.
B. 2/9/1945. D. 2/9/1947.

Câu 20. Vì sao vùng Đồng bằng Bắc bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta?

- A. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống, giao thông và sản xuất.
B. Do có nền văn hoá lâu đời, đất rộng, có nhiều đặc sản.
C. Do đất đai màu mỡ và có nhiều khoáng sản, hải sản.
D. Do có nhiều lễ hội lớn như: hội Lim, hội Gióng, hội Phú Giây....

Câu 22. Nối thông tin ở cột A và B để tạo thành thông tin hoàn chỉnh.

CỘT A	CỘT B
1. Người dân ở Đồng bằng Bắc bộ chủ yếu là	a. vùng lúa lớn thứ 2 cả nước.
2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng Đồng bằng Bắc bộ do	b. chạm bạc, đúc đồng, dệt lụa, làm gốm....
3. Đồng bằng Bắc bộ là	c. dân tộc kinh
4. Vùng đồng bằng Bắc bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như:	4. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.

Câu 23. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trước mỗi ý sau:

- ☐ Các tỉnh tiếp giáp với tỉnh Quảng Nam là: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Kom Tum.
☐ Ở tỉnh Quảng Nam có Lễ hội Chùa Hương
☐ Thành Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh – Huế.
☐ Người Việt Cổ ở nhà sàn, đi lại chủ yếu bằng thuyền.

Câu 24. Điền các từ " Thăng Long, Hoa Lư, Hậu Lê, kinh đô" vào chỗ chấm.

Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ(Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là..... Từ đó, nơi đây là.....của các triều đại Lý, Trần,..... Ngày nay, Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 25. Đặc điểm chính của địa hình ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?

- A. Địa hình tương đối bằng phẳng.
B. Địa hình gồm các Cao Nguyên xếp tầng.
C. Địa hình chủ yếu là đồi núi.
D. Địa hình có dạng hình tam giác.

Câu 26. Vì sao vùng Đồng bằng Bắc bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta?

- A. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống, giao thông và sản xuất.
- B. Do có nền văn hoá lâu đời, đất rộng, có nhiều đặc sản.
- C. Do đất đai màu mỡ và có nhiều khoáng sản, hải sản.
- D. Do có nhiều lễ hội lớn như: hội Lim, hội Gióng, hội Phủ Giầy....

Câu 27. Đùng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trước mỗi ý sau:

☐ Các tỉnh tiếp giáp với tỉnh Quảng Nam là: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Kon Tum.

☐ Ở tỉnh Quảng Nam có Lễ hội Chùa Hương.

☐ Thành Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh – Huế.

☐ Người Việt Cổ ở nhà sàn, đi lại chủ yếu bằng thuyền.

Câu 28: Đồng Bằng Bắc Bộ được bồi đắp bởi phù sa của?

- A. Sông Hồng và sông Cả
- B. Sông Cửu Long và sông Đồng Nai.
- C. Sông Thái Bình và sông Cả.
- D. Sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 29: Trung du Bắc Bộ là vùng:

- A. Có thể mạnh về đánh cá
- B. Có thể mạnh về trồng chè và cây ăn quả.
- C. Có thể mạnh về khai thác khoáng sản.
- D. Có diện tích trồng cà phê lớn nhất nước ta

Câu 30: Đồng bằng Bắc Bộ là vựa lúa lớn thứ:

- A. Lớn thứ nhất.
- B. Lớn thứ hai.
- C. Lớn thứ ba
- D. Lớn thứ tư

Câu 31: Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ nằm ở phía nào nước ta?

- A. Phía bắc
- B. Phía tây
- C. Phía nam
- D. Phía đông

Câu 32: Đỉnh núi cao nhất nước ta và nằm ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là?

- A. Phanxipăng.
- B. Mẫu Sơn
- C. Phu Luông
- D. Tây Côn Lĩnh

Câu 33: Địa hình chủ yếu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là?

- A. Trung du
- B. Đồi núi
- C. Đồng bằng
- D. Cao nguyên

Câu 34: Loại đất chủ yếu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là?

- A. Đất phù sa
- B. Đất mặn
- C. Đất đỏ vàng
- D. Đất phèn

Câu 35: Đỉnh núi Phan-xi-păng có độ cao bao nhiêu mét?

- A. 3143 mét
B. 3134 mét
C. 3314 mét
D. 3341 mét

Câu 36: Vua Lý Thái Tổ dời đô ra thành Đại La vào năm?

- A. Năm 1011
B. Năm 1226
C. Năm 1010
D. Năm 1076

Câu 37: Nhà nước đầu tiên của nước ta có tên là gì?

- A. Âu lạc
B. Văn Lang
C. Đại Cồ Việt
D. Đại Việt

Câu 38: Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về công dụng của một số loại khoáng sản khai thác ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

CỘT A	CỘT B
Than	Sản xuất phân lân
Khoáng sản kim loại	Làm vật liệu xây dựng
A pa tit	Sản xuất điện
Đá vôi	Luyện kim

Câu 39: Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn và điền vào chỗ trống.

(Thăng Long, Lý Công Uân, Đại La, Trần, Lý, Hậu Lê)

Sau khi được tôn lên làm vua..... dời đô ra.....vào năm 1010 và đổi tên Đại La thành (3).....

Từ đó, nơi đây là kinh đô của các triều đại.....

Câu 40. Phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đồng đều giữa các tỉnh, các khu vực.
B. Không đồng đều giữa các tỉnh, các khu vực.
C. Mật độ dân số ở mức rất cao.
D. Khu vực miền núi có mật độ dân số cao hơn khu

Câu 41. Loại đất chủ yếu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là?

- A. Đất phù sa.
B. Đất đỏ vàng.
C. Đất mặn.
D. Đất phèn.

Câu 42. Hệ thống đê ở vùng Đồng Bằng Bắc Bộ có vai trò gì?

- A. Ngăn lũ và giúp trồng lúa nhiều vụ trong năm.
B. Là đường giao thông kết nối với các vùng khác.
C. Ngăn phù sa sông bồi đắp.
D. Ngăn sạt lở ven sông.

Câu 43: Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp với đặc trưng của làng quê truyền thống vùng Đông bằng Bắc Bộ.

Cột A	Cột B
1. Đình làng	a. Là cửa ngõ ra vào làng
2. Cổng làng	b. Là nơi cung cấp nguồn nước sinh hoạt chính cho dân làng
3. Giếng nước	c. Là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa chung của làng
4. Sân đình	d. Là nơi thờ Thành hoàng làng, thường được xây dựng ở vị trí Trung tâm

Câu 44. Điền chữ Đ vào ô trống trước câu đúng và chữ S vào ô trống trước câu sai.

	Văn Miếu - Quốc Tử Giám được bắt đầu xây dựng dưới thời nhà Nguyễn
	Việc dựng bia ghi danh những người đỗ đạt nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học trong nhân dân
	Văn Miếu - Quốc Tử Giám được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới
	Ngày nay, Văn Miếu - Quốc Tử Giám là nơi để tìm hiểu và tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.

Câu 45. Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống thành (..) thông tin về lễ giỗ Tổ Hùng Vương

(Đền Thượng, trò chơi, uống nước nhớ nguồn, lễ rước kiệu vua)

Nghi thức quan trọng nhất là và lễ dâng hương

Đoàn rước kiệu lần lượt đi qua các đền để đến.....Tại đây, lễ dâng hương được tổ chức trang trọng, thể hiện đạo lý.....Phần hội có các.....như: thi gói bánh chưng, giã bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...

Câu 46. Điền vào chỗ trống:

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phíadiện tích lớn đứng thứ.....trong vùng.

- Phía giáp tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng.

- Phíagiáp tỉnh Tây Ninh.

- Phía..... giáp tỉnh Đồng Nai và tỉnh Tây Ninh.

- Phía giáp tỉnh Đồng Tháp và Biển Đông.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là một trong những thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam, hiện có..... phường..... xã, 1 đặc khu và nhiều đơn vị hành chính cấp xã

Câu 47. Vùng đồng bằng Bắc bộ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông nào?

- A. Sông Hồng và sông Mã
- B. Sông Hồng và sông Tiền
- C. Sông Hồng và sông Mê Kông
- D. Sông Hồng và sông Thái Bình

Câu 48. Hà Nội nằm ở vùng nào?

- A. Vùng Đồng bằng Nam Bộ
- B. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- C. Đồng bằng Bắc Bộ
- D. Duyên hải miền Trung

Câu 49. Phần sông Hồng chảy ở Việt Nam dài bao nhiêu?

Câu 50. Diện tích của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu?

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. 5.772,59 km ² | C. 7.772,59 km ² |
| B. 6.772,59 km ² | D. 8.772,59 km ² |

Câu 50. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về Văn Miếu - Quốc Tử Giám?

- A. Ở Thủ đô Hà Nội.
- B. Là ngôi trường chỉ nhận dạy nữ giới.
- C. Ngôi trường được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam.
- D. Trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.